

PHÁT TRIỂN CHO SINH VIÊN HỆ THỐNG KĨ NĂNG TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN HỌC TẬP ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

ThS. TRỊNH VĂN TÙNG

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình học tập, sinh viên (SV) thực hiện nhiều nhiệm vụ bằng những dạng hoạt động khác nhau. Trong nội dung môn học, các nhiệm vụ nhận thức được thực hiện bằng hoạt động nhận thức với đối tượng là tri thức, phương thức hoạt động, kinh nghiệm, cảm xúc,... Kỹ năng (KN) tiếp nhận và xử lý thông tin trong học tập là một KN nhận thức quan trọng. Việc hình thành KN này là điều kiện cơ bản để hoạt động học tập của SV đạt kết quả tốt và góp phần nâng cao chất lượng tri thức, phát triển tư duy, ngôn ngữ.

2. Hệ thống KN tiếp nhận và xử lý thông tin học tập cần phát triển cho SV đáp ứng yêu cầu đào tạo theo hệ thống tín chỉ

2.1. KN tiếp nhận và xử lý thông tin học tập là một KN học tập

KN tiếp nhận và xử lý thông tin học tập bao gồm: KN làm việc với sách và tài liệu dạng in; KN nghe - ghi và ghi nhớ; KN tra cứu, khai thác và sử dụng dữ liệu điện tử hay dữ liệu số; KN quan sát, điều tra và thu thập sự kiện bằng thí nghiệm, thực nghiệm; KN truy cập, khai thác thông tin, tư liệu, học liệu trên internet, intranet, LAN và hệ thống thư điện tử; KN sử dụng, tra cứu mục lục, tìm tài liệu thư viện bằng công cụ truyền thống và công cụ điện tử.

KN tiếp nhận và xử lý thông tin học tập là việc sử dụng tổ hợp các thao tác trí tuệ để cải biến thông tin từ dạng "thô" sang dạng "tinh" và đưa vào hệ thống tri thức cá nhân. Thực chất của việc xử lý thông tin học tập là chất lọc, tổng hợp, khái quát hóa, phân loại và hệ thống hóa thông tin trở thành tri thức cá nhân. Đây là khâu quyết định số lượng và chất lượng của tri thức mà cá nhân lĩnh hội, từ đó, nâng cao năng lực (NL) nhận thức và khả năng giải quyết vấn đề của SV. Nhóm KN này bao gồm: KN phân tích, tổng hợp thông tin; KN giải quyết các vấn đề giảng viên đặt ra; KN vận dụng kiến thức lí thuyết vào việc giải quyết các nhiệm vụ học tập; KN tư duy phê phán.

2.2. Hoạt động học tập của SV trong đào tạo theo học chế tín chỉ

Đào tạo (ĐT) theo học chế tín chỉ là hướng đổi mới trong giáo dục đại học hiện nay. ĐT theo học chế tín chỉ là phương thức ĐT tiên tiến, đòi hỏi sự đổi mới trong phương pháp dạy và học, từ cách tiếp cận nội dung sang cách tiếp cận phương pháp. SV khi ra

trường phải có NL tự học, tự sáng tạo để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn hoặc chưa bao giờ học trong trường.

Trong học chế tín chỉ hoạt động học tập của SV được thể hiện ở một số đặc điểm:

- *Thứ nhất*, trong ĐT tín chỉ, tiến độ học tập của người học phụ thuộc vào sự lựa chọn, quyết định của bản thân SV, cụ thể là phụ thuộc vào mục tiêu, nguồn lực, NL và nhu cầu học tập. Kế hoạch ĐT nhà trường đưa ra với thời khóa biểu của từng học kì chỉ là gợi ý tiêu chuẩn để SV chủ động chọn môn học, giảng viên, đăng kí lớp và lựa chọn tiến độ tích lũy lượng tín chỉ cần thiết. SV tự quyết định kế hoạch học tập dựa vào khung chương trình ĐT. SV chủ động xem xét và lựa chọn khối lượng học tập (số tín chỉ cần tích lũy) cho mỗi kì học, lựa chọn hình thức học, thời khóa biểu cho từng môn và cả quá trình học. Sau khi đã quyết định, SV "đăng kí kế hoạch học tập - tiến độ học tập" toàn khóa và số lượng tín chỉ, môn học, lịch học,... cho mỗi năm học, kì học trước khi năm học mới bắt đầu

- *Thứ hai*, ĐT tín chỉ không chỉ trang bị cho SV trình độ học vấn, khối lượng kiến thức, KN nghề nghiệp tối thiểu mà còn hình thành ở SV NL tự học và những phẩm chất, KN thích ứng với sự thay đổi của cuộc sống. ĐT tín chỉ là phương thức ĐT đòi hỏi tính chủ động của SV trong việc lập kế hoạch học tập, xác định thời gian, phương tiện, biện pháp thực hiện các mục tiêu đề ra. Từ đó, SV có ý thức chủ động xây dựng kế hoạch học tập và nỗ lực thực hiện để quá trình học tập đạt hiệu quả cao nhất.

- *Thứ ba*, với các hình thức tổ chức dạy học trong ĐT tín chỉ, hoạt động tự học của SV được quy định như một thành phần bắt buộc trong thời khóa biểu. Hoạt động dạy - học trong ĐT tín chỉ được tổ chức chủ yếu theo ba hình thức: Lên lớp, thực hành và tự học. Hai hình thức đầu có sự tiếp xúc trực tiếp giữa giảng viên và SV. Hình thức tự học không có sự tiếp xúc trực tiếp giữa giảng viên và SV (giảng viên giao nội dung để SV tự học, tự nghiên cứu, tự thực hành và giảng viên tư vấn khi được yêu cầu).

Hoạt động học tập của SV trong ĐT tín chỉ khác biệt so với trong đào tạo niên chế. Nếu hoạt động tự học trong học chế niên chế chỉ mang tính chất tự nguyện thì trong ĐT tín chỉ, tự học là một thành phần hợp pháp và bắt buộc trong hoạt động học tập của

SV. Để học được một giờ lí thuyết hay hai giờ thực hành, thực tập trên lớp, SV cần phải có tối thiểu 2 giờ chuẩn bị ở nhà. Đó là yêu cầu bắt buộc trong cơ cấu thời gian tự học của SV.

- *Thứ tư*, nội dung bài giảng trong hệ thống tín chỉ gồm ba thành phần chính: Phần nội dung bắt buộc phải biết (N1) được giảng trực tiếp trên lớp; Phần nội dung nên biết (N2) GV hướng dẫn cụ thể SV tự học, tự nghiên cứu; Phần nội dung có thể biết (N3) dành riêng cho SV tự học, chuẩn bị bài, làm bài tập, thảo luận nhóm và các hoạt động khác có liên quan đến môn học.

- *Thứ năm*, trong ĐT tín chỉ, hoạt động học tập của SV được kiểm tra, đánh giá thường xuyên thông qua các bài kiểm tra, bài tập, các buổi thảo luận,... trong suốt quá trình học. Theo quy chế, trọng số của các bài tập cá nhân, nhóm và điểm giữa kì chiếm tới 40% đến 50% giá trị điểm số đánh giá môn học. Đối với đánh giá kết quả trong ĐT tín chỉ, không có thi lại mà chỉ có học lại và học cải thiện.

- *Thứ sáu*, hoạt động học tập của SV được tiến hành theo NL học tập và nhu cầu học tập. SV có thể học vượt chương trình ĐT, học liên thông để nhận hai văn bằng hoặc học cải thiện để nâng điểm, rút bớt môn học khi thấy khả năng thực hiện của bản thân chưa tốt để đảm bảo an toàn.

Vì vậy, việc phát triển KN tiếp nhận và xử lí thông tin trong ĐT theo học chế tín chỉ là điều kiện tiên quyết và yêu cầu bắt buộc đối với SV.

2.3. Hệ thống KN tiếp nhận và xử lí thông tin học tập cần phát triển cho SV trong ĐT theo học chế tín chỉ

Việc học tập theo học chế tín chỉ chủ yếu phụ thuộc vào người học, trong đó tự học KN tiếp nhận và xử lí thông tin học tập của SV ở trên lớp học và ngoài lớp học là chính. Vì vậy, chúng tôi cho rằng có 4 nhóm KN tiếp nhận và xử lí thông tin học tập cần phát triển cho SV đáp ứng yêu cầu học tập theo học chế tín chỉ như sau:

- *Nhóm KN định hướng, lựa chọn các nguồn thông tin học tập phù hợp với môn học* bao gồm: KN xác định chủ đề cần tìm kiếm thông tin; KN xác định các nguồn cung cấp thông tin học tập; KN chuẩn bị các nội dung kiến thức do giảng viên yêu cầu; KN phát hiện các nội dung, kiến thức khó để trao đổi với giảng viên.

- *Nhóm KN tiếp nhận và xử lí thông tin học tập trong các giờ học lí thuyết, thảo luận và thực hành, thí nghiệm trên lớp*: KN nghe hiểu, ghi tóm tắt, lập sơ đồ tư duy khi giảng viên giảng bài; KN phát hiện các thắc mắc và nêu câu hỏi; KN diễn đạt bằng ngôn ngữ nói và viết; KN trao đổi, lắng nghe, thảo luận và rút ra kết luận; KN tiếp nhận và xử lí thông tin học tập trong các giờ học thực hành, thí nghiệm trên lớp.

- *Nhóm KN làm việc độc lập với sách, giáo trình và các tài liệu dạng in*: KN đọc nhanh, phân tích và thông hiểu văn bản; KN ghi chép và lưu trữ thông tin học tập; KN xây dựng đề cương; KN viết tóm tắt và lập sơ đồ mô hình hóa.

- *Nhóm KN tiếp nhận và xử lí thông tin học tập trên mạng (LAN, Internet) trong môi trường học tập E-Learning* bao gồm: KN sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện kĩ thuật hiện đại; KN xác định các loại thông tin học tập cần tiếp nhận và xử lí; KN kiểm tra độ chính xác của thông tin học tập; KN khai thác thông tin học tập trên mạng LAN, Internet trong môi trường học tập E - Learning.

3. Kết luận

Học tập theo hệ thống tín chỉ là hình thức người học hoàn toàn quyết định kế hoạch học tập phù hợp với NL học tập và hoàn cảnh cụ thể của mình. Bản chất của việc học theo hệ thống tín chỉ là SV phải tự học, tự nghiên cứu để có thể lĩnh hội tri thức và hình thành các KN, kĩ xảo cần thiết. Việc phát triển hệ thống các KN tiếp nhận và xử lí thông tin học tập cho SV trong ĐT theo học chế tín chỉ là điều kiện tiên quyết và là yêu cầu bắt buộc để hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Các nhóm KN tiếp nhận và xử lí thông tin học tập có mối quan hệ biện chứng với nhau, sự phát triển của nhóm KN này là cơ sở để hình thành các nhóm KN khác và ngược lại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2007), *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

[2]. *Đào tạo theo học chế tín chỉ - Nhận thức và kinh nghiệm triển khai tại các trường đại học, cao đẳng Việt Nam*, (2006), Kỉ yếu Hội thảo VNU – Đà Nẵng.

[3]. Đặng Thành Hưng, *Hệ thống kĩ năng học tập hiện đại*, Tạp chí Giáo dục, số 78, (2004), tr.25-27.

[4]. Đặng Xuân Hải, (2013), *Kĩ thuật dạy học trong đào tạo theo học chế tín chỉ*, NXB Bách khoa, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Kỳ, (1998), *Quá trình dạy tự học, tự đào tạo, tư tưởng chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam*, NXB Giáo dục.

[6]. Nguyễn Văn Thành, (1986), *Về một phương pháp lưu trữ và tìm kiếm thông tin*, Luận án tiến sĩ, Hà Nội.

SUMMARY

Four skill groups of receiving and solving information necessary to develop for students to meet academic requirements according to credit system are: skill to direct and select information; skill to receive and process learning information during theory class hours, discussions and hands-on, classroom experiments; skill to work independently with books, textbooks and printed materials; skill to receive and process on-line learning information. Training under credit system is an advanced form, requires innovation in teaching and learning methods.

Keywords: Skill, student, credit-based training.